

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST

Ngày 08/8/2017

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Công Trường

2. Ông Trần Văn Cư

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2017/TLST- HNGĐ ngày 11/4/2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/7/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2017/QĐ ngày 31/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ V1, ấp V2, xã V3, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ M1, ấp M2, xã M3, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Lương Minh T, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ V1, ấp V2, xã V3, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Lương Minh T tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã V3, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, số đăng ký 05 ngày 26/01/2016. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai chưa tìm hiểu kỹ về nhau nên khi chung sống không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống; ông T không chăm lo cho gia đình, thường tụ tập theo bạn bè xấu, về nhà thì kiểm chuyện chửi bới không tôn trọng bà D. Tình trạng trên dẫn đến tuy chung sống nhưng không có hạnh phúc, do chịu đựng không được nên vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay, cả hai không gặp gỡ, không ai hỏi thăm quan tâm đến ai; ông T không tự hòa giải hàn gắn nên tình cảm vợ chồng

hiện nay không còn. Vì vậy bà D đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành: Vụ án không thuộc những trường hợp được quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên Đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa– Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Lương Minh T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn xung đột. Mâu thuẫn của vợ chồng là có thật, hai bên không tự hòa giải hàn gắn được với nhau dẫn đến tự sống ly thân mỗi người một nơi. Quá trình này cả hai không gặp gỡ, khắc phục những khiếm khuyết để đoàn tụ. Tại phiên tòa bà D vẫn cương quyết xin được ly hôn do bà xác định hiện nay hai bên không còn tình cảm vợ chồng, chung sống cũng không có hạnh phúc. Mặt khác suốt quá trình giải quyết vụ án ông T không đến tòa mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ, thể hiện việc không có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Do đó xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai bên là trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh D.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh D được ly hôn với ông Lương Minh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh D nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003756 ngày 11/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà D đã nộp xong án phí.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND xã V3, Tân Thành, BRVT (Số 05);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh